

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi tên và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ gạo cho các hộ gia đình tham gia bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện Mường Lát, giai đoạn 2023 - 2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 2 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

Xét Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành chính sách hỗ trợ gạo cho các hộ gia đình tham gia bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện Mường Lát, giai đoạn 2023-2026; Báo cáo thẩm tra số 1013/BC-DT ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi tên và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ gạo cho các hộ gia đình tham gia bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện Mường Lát, giai đoạn 2023 - 2026.

**Điều 1. Sửa đổi tên và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh, với các nội dung sau:**

1. Sửa đổi tên gọi Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2023 như sau:

Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ gạo cho các hộ gia đình tham gia bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn các xã: Mường Lát, Mường Chanh, Mường Lý, Nhi Sơn, Pù Nhi, Quang Chiêu, Tam Chung, Trung Lý đến năm 2026.

2. Sửa đổi tên của Điều 1 như sau:

“**Điều 1.** Ban hành chính sách hỗ trợ gạo cho các hộ gia đình tham gia bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn các xã: Mường Lát, Mường Chanh, Mường Lý, Nhi Sơn, Pù Nhi, Quang Chiêu, Tam Chung, Trung Lý, với những nội dung sau”:

3. Sửa đổi một số khoản của Điều 1 như sau:

a) Sửa đổi khoản 1 như sau:

“1. Đối tượng hỗ trợ

Hộ gia đình người dân tộc thiểu, hộ gia đình người Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đang sinh sống ổn định tham gia bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn các xã: Mường Lát, Mường Chanh, Mường Lý, Nhi Sơn, Pù Nhi, Quang Chiêu, Tam Chung, Trung Lý (không bao gồm các hộ gia đình, nhân khẩu đang được hỗ trợ gạo theo Quyết định số 5402/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2020, Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách)”.

b) Sửa đổi nội dung thứ hai khoản 2 như sau:

“Diện tích rừng tối thiểu/hộ gia đình tham gia trồng rừng, chăm sóc rừng trồng là 0,3 ha theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm”.

c) Sửa đổi nội dung thứ ba khoản 3 như sau:

“Quy định cụ thể về cách tính mức gạo hỗ trợ cho từng hộ gia đình: Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Ủy ban nhân dân các xã: Mường Lát, Mường Chanh, Mường Lý, Nhi Sơn, Pù Nhi, Quang Chiêu, Tam Chung, Trung Lý hướng dẫn chi tiết, cụ thể, đảm bảo công khai, minh bạch và quyền, lợi ích của các đối tượng được thụ hưởng chính sách”.

4. Bỏ nội dung gạch đầu dòng thứ hai và thứ ba khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2023.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

## **“Điều 2. Trình tự, thủ tục hỗ trợ**

### **1. Xây dựng kế hoạch kinh phí hỗ trợ**

a) Ủy ban nhân dân xã rà soát nhu cầu hỗ trợ gạo, xây dựng kế hoạch khối lượng và nhu cầu kinh phí (bao gồm cả chi phí vận chuyển đến địa điểm giao gạo) thực hiện chính sách trên địa bàn xã, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 7 của năm trước năm kế hoạch.

b) Trên cơ sở kế hoạch khối lượng và dự toán kinh phí của Ủy ban nhân dân xã, trong thời hạn 15 ngày, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp vào dự toán ngân sách tỉnh hằng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách.

c) Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về việc giao dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương hàng năm (trong đó có dự toán thực hiện chính sách).

d) Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương hàng năm (trong đó có dự toán thực hiện chính sách), Sở Tài chính thực hiện trình tự thủ tục cấp kinh phí thực hiện chính sách cho Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định.

### **2. Tổ chức mua gạo hỗ trợ**

Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao kinh phí thực hiện chính sách, Ủy ban nhân dân các xã: Mường Lát, Mường Chanh, Mường Lý, Nhi Sơn, Pù Nhi, Quang Chiêu, Tam Chung, Trung Lý tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu cung cấp gạo hỗ trợ theo quy định của Luật Đấu thầu và các quy định của pháp luật khác liên quan (đấu thầu mua gạo hàng quý và tổ chức cấp phát gạo hàng tháng đến người dân).

Gạo cấp cho người dân phải đảm bảo chất lượng, được đựng trong bao bì chống ẩm mốc, gồm 02 loại bao (loại 10 kg/bao và loại 15 kg/bao).

Riêng năm 2025, đối với các tháng chưa thực hiện hỗ trợ gạo, sau khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành, Ủy ban nhân dân xã tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu cung cấp gạo và cấp phát gạo cho người dân theo quy định tại Nghị quyết này.

### **3. Trình tự thực hiện cấp phát gạo hỗ trợ**

a) Ủy ban nhân dân xã thông báo nội dung, thời gian cấp gạo trước mỗi đợt cấp; sau khi nhận được thông báo, đối với đợt cấp lần đầu trong năm hoặc khi có thay đổi về đối tượng hỗ trợ, hộ gia đình nộp (trực tiếp, trực tuyến hoặc qua đường bưu điện) 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại bộ phận một cửa các cấp. Sau

khi tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, bộ phận một cửa các cấp có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân xã nơi có đối tượng đề nghị thụ hưởng chính sách.

b) Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân xã tổng hợp danh sách, hồ sơ đề nghị hỗ trợ gạo trong tháng và tổ chức thẩm định, ban hành Quyết định phê duyệt danh sách, khối lượng hỗ trợ gạo trên địa bàn xã. Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, trong vòng 03 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định phê duyệt danh sách, khối lượng gạo hỗ trợ, Ủy ban nhân dân xã phối hợp với đơn vị trúng thầu cung cấp gạo hỗ trợ vận chuyển bàn giao đầy đủ số lượng gạo, chất lượng gạo tại Ủy ban nhân dân xã; tổ chức cấp phát gạo trực tiếp đến các hộ gia đình thụ hưởng và có sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, đảm bảo dân chủ, công khai, kịp thời, đúng đối tượng và định mức theo quy định; không để tiêu cực, lãng phí xảy ra”.

6. Các nội dung khác giữ nguyên như Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2023.

## **Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành, tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

## **Điều 3. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 21 tháng 7 năm 2025.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 31 thông qua ngày 21 tháng 7 năm 2025./.*

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý XLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TTr: HĐND, UBND các xã: Mường Lát, Mường Chanh, Mường Lý, Nhi Sơn, Pù Nhi, Quang Chiêu, Tam Chung, Trung Lý;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và Đài PTTH Thanh Hóa;
- Lưu: VT, DT.

**CHỦ TỊCH**



*(Handwritten signature)*

**Lại Thế Nguyên**